

Bản án số: 359/2020/DS-PT

Ngày: 10-9-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý

Ông Vũ Viết Văn

- Thư ký phiên toà ghi biên bản: Bà Đinh Thị Thu Hương - Thẩm tra viên
Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 319/2020/TLPT - DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện UH4, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 381/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **TTP1**, sinh năm 1948; *Có mặt.*

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn TK2, xã ĐB3, huyện UH4, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **ĐTL5**, sinh năm 1965; *Có mặt.*

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn TK2, xã ĐB3, huyện UH4, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **LTN6**, sinh năm 1965; *Có mặt.*

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn TK2, xã ĐB3, huyện UH4, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo uỷ quyền của anh Liên, chị Nguyên là: ông **NHD7**, sinh năm 1948. Trú tại: thôn NĐ8, xã ĐB3, huyện UH4, thành phố Hà Nội. Theo Giấy uỷ quyền ngày 27/4/2020. Có mặt.*

Do có kháng cáo của anh ĐTL5 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà TTP1 trình bày:

Về mối quan hệ: bà là người cùng làng với vợ chồng anh ĐTL5; ngoài ra theo họ hàng anh Liên phải gọi bà bằng dì họ.

Ngày 27/12/2016 (Dương lịch), bà có cho vợ chồng anh ĐTL5, chị LTN6 vay 10 chỉ vàng 9999 mua của cửa hàng Thành Đạt ở thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Việc vay nợ này được lập thành Giấy Biên Nhận có đầy đủ chữ ký của người vay tiền là anh ĐTL5, trong đó có các nội dung thỏa thuận: lãi suất 1 chỉ vàng/1 năm; anh Liên hẹn khi nào bà cần báo trước thì anh Liên sẽ trả cho bà đầy đủ. Tuy nhiên, sau khi vay nợ, ngày 27/12/2017 vợ chồng anh Liên, chị Nguyên có trả được cho bà tiền lãi 1 chỉ vàng, đến ngày 27/12/2018 anh Liên, chị Nguyên tiếp tục trả được cho bà tiền lãi 1 chỉ vàng, tổng cộng vợ chồng anh Liên, chị Nguyên đã trả được cho bà 2 chỉ vàng tiền lãi, còn số vàng gốc chưa trả được cho bà. Đã rất nhiều lần bà gặp vợ chồng anh Liên, chị Nguyên yêu cầu trả nợ thì đều xảy ra cãi chửi nhau, có lần vợ chồng anh Liên còn đến tận nhà bà chửi bà. Việc anh Liên vay vàng của bà thì chị Nguyên cũng có biết. Khi vay vàng bà có hỏi thì anh Liên cho biết vợ chồng anh vay để kinh doanh cửa hàng cầm đồ.

Nay để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đề nghị buộc vợ chồng anh Liên, chị Nguyên trả ngay cho bà số vàng gốc 10 chỉ vàng (*mười chỉ vàng*) và nợ lãi kèm theo như đã thỏa thuận trong Giấy biên nhận ngày 27/12/2016.

Chồng bà đã chết từ lâu, cách đây khoảng hơn 20 năm. Số tiền bà cho vợ chồng anh Liên vay từ trước cho đến nay đều là tài sản riêng của bà, không liên quan đến ai khác.

Từ trước cho đến nay vợ chồng anh Liên vay vàng và tiền của bà tổng cộng 03 lần: lần 1 vợ chồng anh Liên vay bà 4 cây vàng vào thời gian nào bà không nhớ; lần 2 vào ngày 27/12/2016 bà cho vợ chồng anh Liên vay 01 cây vàng; lần 3 bà cho vợ chồng anh Liên vay số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 04/02/2017. Lần vay 1 (4 cây vàng) và lần vay 3 (40.000.000 đồng) vợ chồng anh Liên đã trả nợ cho bà đầy đủ. Cho đến nay vợ chồng anh Liên còn nợ bà 01 cây vàng theo giấy vay nợ lần 2 mà bà đã xuất trình cho Tòa.

Liên quan đến buổi hòa giải ngày 14/9/2019 được diễn ra tại nhà anh Liên chị Nguyên, thành phần tham gia gồm có: ông Cao Xuân Hồ - trưởng thôn TK2 do anh Liên mời đến; ông Lê Đức Dục - người cao tuổi trong làng do anh Liên mời đến, là chú họ của anh Liên; Ông Đỗ Xuân Tựu - người cùng làng do anh Liên mời; ông Đỗ Tiến Thi - bố đẻ anh Liên do bà mời đến. Hôm đó anh Liên mời bà và mọi người đến nhà anh Liên để làm việc, hòa giải, làm chứng về việc chót lại nợ nần giữa bà và anh Liên, vợ chồng anh Liên thì cho rằng đã trả hết bà nhưng bà thì cho rằng vợ chồng anh chưa trả cho bà 01 cây vàng theo giấy nhận

nợ ngày 27/12/2016 mà bà đã nộp cho Tòa án. Ban đầu, khi đang hòa giải về việc nợ 04 cây vàng, có tờ giấy trắng để ở bàn uống nước nhà anh Liên, tôi lấy bút ghi vào đó dòng chữ “*nợ cũ đã trả hết từ lâu không còn vướng víu gì nữa*” mục đích là để vợ chồng anh Liên chị Nguyên nhớ lại mọi việc và khi đó bà ghi với mục đích xác nhận về việc anh Liên chị Nguyên đã trả bà đầy đủ 4 cây vàng mà anh Liên chị Nguyên vay của bà lần đầu tiên từ lâu. Sau đó, hai bên tiếp tục hòa giải về việc anh Liên vay vàng lần 2 của bà 01 cây vàng theo giấy biên nhận ngày 27/12/2016 mà bà đã nộp cho Tòa, tuy nhiên khi đang nói chuyện thì giữa bà và vợ chồng anh Liên xảy ra cãi nhau nên buổi hòa giải không tiếp tục được nữa, mọi người đứng dậy ra về, không ai ký xác nhận vào biên bản hòa giải. Biên bản hòa giải đó vẫn ở trên bàn uống nước nhà anh Liên, chị Nguyên, nay anh Liên chị Nguyên lấy tờ giấy đó ra để khẳng định về việc bà thừa nhận giữa bà và vợ chồng anh Nguyên đã trả hết nợ cho bà, không còn vướng víu gì là không đúng. Bà thừa nhận dòng chữ “*nợ cũ đã trả hết từ lâu không còn vướng víu gì nữa*” trong tờ giấy có tiêu đề “*biên bản hòa giải*” do anh Liên giao nộp cho Tòa là do chính tay bà viết nên Tòa án không cần phải giám định chữ viết, tuy nhiên bà khẳng định bà viết dòng chữ đó chỉ liên quan đến khoản vay lần 1 vợ chồng anh Liên vay bà 04 cây vàng từ lâu và cũng đã trả từ lâu, đến nay khoản nợ 04 cây vàng này không còn liên quan gì nữa chứ không phải khẳng định tất cả các lần vay khác đã trả hết.

Tòa án đã triệu tập cả 04 người làm chứng lên tòa làm việc nhưng chỉ có ông Dục và ông Hồ đến tòa làm việc, lấy lời khai; còn ông Thi và ông Tụ từ chối đến Tòa. Quan điểm của bà đồng ý, Tòa không cần phải triệu tập thêm ông Thi và ông Tụ đến Tòa làm việc nữa.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh ĐTL5 trình bày: Về mối quan hệ: bà Pha là dì họ của chị LTN6. Ngày 06/6/2011 Dương lịch vợ chồng anh có vay của bà Pha 03 cây vàng 9999 để làm ăn, việc vay nợ này được lập bằng giấy vay nợ, có thỏa thuận lãi suất 3 chỉ vàng 9999/năm. Vợ chồng anh vẫn trả lãi đều đặn và đầy đủ hàng năm cho bà Pha. Đến năm 2016 do công việc kinh doanh của gia đình bị thua lỗ nên phần lãi 3 chỉ của năm 2016 vợ chồng anh chưa trả được cho bà Pha, khi đó vào khoảng tháng 12/2016 vợ chồng anh có hỏi vay thêm của bà Pha 7 chỉ vàng 9999 nữa, cộng với 03 chỉ lãi mà vợ chồng anh chưa trả được cho bà Pha là 10 chỉ vàng 9999, việc vay nợ lần này cũng được lập Giấy Biên Nhận ngày 27/12/2016 dương lịch có chữ ký của anh là người vay - ĐTL5, có thỏa thuận về lãi suất 1 chỉ vàng 9999/ năm. Khi nào bà Pha cần lấy lại thì vợ chồng anh xin hoàn trả đầy đủ cho bà Pha.

Tổng cộng hai lần vay vợ chồng anh vay của bà Pha 4 cây vàng 9999. Đến năm 2017 vợ chồng anh đã trả cho bà Pha đầy đủ 4 cây vàng, vợ chồng anh trả làm hai lần, lần 1 trả 3 cây vàng 9999 gốc, khi trả bà Pha có bàn giao trả cho vợ chồng anh giấy vay nợ 03 cây vàng 9999; lần 2 vợ chồng anh trả cho bà Pha 1 cây vàng 9999 nhưng khi đó vào buổi chiều tối, vì bà Pha chưa tìm được giấy biên nhận vay để trả lại cho vợ chồng anh nên vợ chồng anh chỉ bảo bà Pha là Dì xé giấy vay đi hộ cháu. Sau đó trong Biên bản hòa giải ngày 14/9/2019 về việc xác

nhận nợ giữa bà Pha với vợ chồng anh, bà Pha thừa nhận tại thời điểm năm 2017 việc trả 4 cây vàng giữa bà Pha và chị Nguyên, bà Pha cũng xác nhận “*nợ cũ đã trả hết không còn vướng víu gì nữa*”. Giấy Biên bản hòa giải này do chị Nguyên ghi và bà Pha chỉ ghi xác nhận dòng chữ “*nợ cũ đã trả hết không còn vướng víu gì nữa*” nhưng bà Pha không ký tên. Nếu bà Pha từ chối phủ nhận Giấy Biên bản hòa giải này thì vợ chồng anh đề nghị Tòa án tiến hành giám định chữ viết của bà Pha.

Phía dưới giấy Biên bản hòa giải có ghi nội dung “*cháu Liên tháng 12/2016 dương có vay của Dì Pha 1 cây vàng = 10 chỉ gồm 3 chỉ tiền lãi + 7 chỉ*”, dòng chữ này do chính tay anh ghi, sở dĩ sau khi chốt giữa hai bên không còn nợ nần gì nữa thì bà Pha có muốn anh xác nhận là thời điểm năm 2016 anh có vay vàng của bà Pha để về bà Pha kiểm tra lại giấy tờ bà lưu ở nhà nên anh mới viết dòng chữ trên.

Buổi hòa giải này được diễn ra vào ngày 14/9/2019 tại nhà anh, gồm có các thành phần: ông Cao Xuân Hồ - trưởng thôn TK2 do anh mời đến; ông Lê Đức Dục - người cao tuổi trong làng do anh mời đến, là chú họ của anh; Ông Đỗ Xuân Tựu - người cùng làng do anh mời; ông Đỗ Tiến Thi - bố đẻ anh do bà Pha mời đến. Hôm đó anh mời mọi người về để làm chứng, hòa giải về việc nợ nần 4 cây vàng giữa hai bên, vợ chồng anh thì cho rằng đã trả hết bà Pha nhưng bà Pha thì cho rằng vợ chồng anh chưa trả cho bà 01 cây vàng. Sau khi viết được mấy dòng trong tờ giấy Biên bản hòa giải như anh đã nêu ở trên, do xảy ra cãi nhau giữa hai bên nên buổi hòa giải không tiếp tục diễn ra được, các bên đứng dậy ra về, không có ai ký kết vào biên bản hòa giải.

Từ trước đến nay vợ chồng anh có 03 lần vay tiền, vàng của bà Pha: Lần 1 vay 03 cây vàng vào ngày 06/6/2011; lần 2 vay 01 cây vàng vào tháng 12/2016 gồm 7 chỉ vay mới và 03 chỉ lãi còn thiếu của lần vay 1; lần 3 vay 40.000.000 đồng vào ngày 04/02/2017. Cả 03 lần vay trên vợ chồng anh đều đã trả cho bà Pha đầy đủ nhưng có 01 giấy biên nhận vay nợ của lần 2 bà Pha không chịu trả lại cho vợ chồng anh mà nay đem ra yêu cầu vợ chồng anh phải tiếp tục trả nợ. Theo lời trình bày của bà Pha, ngày 27/12/2017 và 27/12/2018 vợ chồng anh đã trả cho bà Pha 02 chỉ vàng nợ lãi là không đúng.

Thực tế năm 2017 bà Pha cùng vợ chồng anh đã xác nhận nợ cũ đã trả hết không còn vướng víu gì, vậy mà bây giờ bà Pha lại đưa Giấy Biên nhận ngày 27/12/2016 để yêu cầu vợ chồng anh trả cho bà Pha 10 chỉ vàng là điều hoàn toàn vô lý.

Nay bà Pha làm đơn khởi kiện vợ chồng anh đến tòa án yêu cầu vợ chồng anh trả nợ 10 chỉ vàng 9999 theo giấy biên nhận ngày 27/12/2016 nêu trên là hoàn toàn vô lý, vợ chồng anh không đồng ý vì vợ chồng anh đã trả hết nợ cho bà Pha từ năm 2017 rồi. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng anh.

Liên quan đến việc vay nợ giữa vợ chồng anh và bà Pha từ trước đến nay, anh chỉ vay nợ của bà Pha chứ không có liên quan gì đến chồng bà Pha. Chồng bà Pha đã chết từ lâu.

Tòa án đã triệu tập cả 04 người làm chứng lên tòa làm việc nhưng chỉ có

ông Dục và ông Hồ đến tòa làm việc, lấy lời khai; còn ông Thi và ông Tựu từ chối đến Tòa. Quan điểm của anh đồng ý, Tòa không cần phải triệu tập thêm ông Thi và ông Tựu đến Tòa làm việc nữa.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị LTN6 trình bày: Chị hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chồng chị anh ĐTL5.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng ông Lê Đức Dục trình bày: Về mối quan hệ: ông là chú của anh Liên, là hàng xóm của bà Pha. Việc vay nợ giữa bà Pha và anh Liên cụ thể như thế nào ông không biết và không chứng kiến. Sự việc vợ chồng anh Liên, chị Nguyên vay nợ của bà Pha và đến nay bà Pha thì cho rằng vợ chồng anh Liên chưa trả hết nợ cho bà, còn vợ chồng anh Liên thì cho rằng vợ chồng anh đã trả hết nợ cho bà Pha thì ông có được biết. Ngày 14/9/2019 anh Liên có đến nhà ông mời ông đến nhà anh tham gia buổi hòa giải giữa anh và bà Pha về việc nợ nần với tư cách là người nhà. Tại buổi hòa giải đó gồm có ông, ông Cao Xuân Hồ, ông Đỗ Tiến Thi và ông Đỗ Xuân Tựu cùng có mặt. Nội dung làm việc của buổi hòa giải ngày hôm đó để vợ chồng anh Liên cùng bà Pha cùng nhau ngồi nghĩ lại và thống nhất lại khoản vay nào đã trả, khoản vay nào chưa trả. Anh Liên có lấy ra tờ giấy và ghi biên bản hòa giải. Các bên làm việc về từng khoản nợ. Ban đầu các bên làm việc về khoản nợ 4 cây vàng 9999 vào năm 2017, giữa bà Pha và vợ chồng anh Liên đều xác nhận về khoản nợ này vợ chồng anh Liên đã trả nợ bà Pha từ lâu và bà Pha cũng tự tay ghi vào biên bản hòa giải dòng chữ “*nợ cũ đã trả hết từ lâu không còn vương vãi gì*”, nội dung của dòng chữ này bà Pha viết mang tính chất thừa nhận việc vợ chồng anh Liên đã trả nợ bà khoản nợ vay 4 cây vàng trước đó. Tiếp tục, các bên làm việc về khoản nợ vay 01 cây vàng vào tháng 12/2016 của vợ chồng anh Liên, chị Nguyên ghi vào biên bản thì hai bên xảy ra cãi nhau nên buổi hòa giải không tiếp tục diễn ra được, ông bỏ về và không có ai ký kết vào biên bản hòa giải ngày hôm đó. Ngoài ra, ông không biết nội dung gì khác.

Nay bà Pha làm đơn khởi kiện vợ chồng anh Liên đến tòa án yêu cầu vợ chồng anh Liên trả nợ 10 chỉ vàng 9999 theo giấy biên nhận ngày 27/12/2016, quan điểm của ông đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng ông Cao Xuân Hồ trình bày: Về mối quan hệ: giữa ông và bà Pha, anh Liên, chị Nguyên đều có quan hệ họ hàng với nhau. Hiện nay ông đang tham gia công tác của thôn, giữ chức vụ Bí thư thôn kiêm Trưởng thôn thôn TK2.

Việc vay nợ giữa bà Pha và anh Liên cụ thể như thế nào ông không biết và không chứng kiến. Sự việc vợ chồng anh Liên, chị Nguyên vay nợ của bà Pha và đến nay bà Pha thì cho rằng vợ chồng anh Liên chưa trả hết nợ cho bà, còn vợ chồng anh Liên thì cho rằng vợ chồng anh đã trả hết nợ cho bà Pha thì ông có được biết. Ngày 14/9/2019 anh Liên có đến nhà ông mời ông đến nhà anh tham gia buổi hòa giải giữa anh và bà Pha về việc nợ nần với tư cách là người nhà. Tại

buổi hòa giải đó gồm có ông, ông Lê Đức Dục, ông Đỗ Tiến Thi và ông Đỗ Xuân Tụ cùng có mặt. Nội dung làm việc của buổi hòa giải ngày hôm đó để vợ chồng anh Liên cùng bà Pha cùng nhau ngồi nghĩ lại và thống nhất lại khoản vay nào đã trả, khoản vay nào chưa trả. Anh Liên có lấy ra tờ giấy và ghi biên bản hòa giải. Các bên tiến hành làm việc về từng khoản nợ. Ban đầu các bên làm việc về khoản nợ 4 cây vàng 9999 vào năm 2017, giữa bà Pha và vợ chồng anh Liên đều xác nhận về khoản nợ này vợ chồng anh Liên đã trả nợ bà Pha từ lâu và bà Pha cũng tự tay ghi vào biên bản hòa giải dòng chữ “*nợ cũ đã trả hết từ lâu không còn vướng víu gì*”, nội dung của dòng chữ này bà Pha viết mang tính chất thừa nhận việc vợ chồng anh Liên đã trả nợ bà khoản nợ vay 4 cây vàng trước đó. Tiếp tục, các bên làm việc về khoản nợ vay 01 cây vàng vào tháng 12/2016 của vợ chồng anh Liên, chị Nguyễn ghi vào biên bản thì hai bên xảy ra cãi nhau nên buổi hòa giải không tiếp tục diễn ra được, ông bỏ về và không có ai ký kết vào biên bản hòa giải ngày hôm đó. Ngoài ra, ông không biết nội dung gì khác.

Nay bà Pha làm đơn khởi kiện vợ chồng anh Liên đến tòa án yêu cầu vợ chồng anh Liên trả nợ 10 chỉ vàng 9999 theo giấy biên nhận ngày 27/12/2016, quan điểm của ông đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Hà Nội đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TTP1 về việc đòi tài sản.
- Buộc anh ĐTL5 cùng vợ là chị LTN6 có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho bà Pha số tiền nợ gốc 46.850.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Đình chỉ yêu cầu trả lãi 01 chỉ vàng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, anh ĐTL5 là bị đơn trong vụ án kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận việc buộc anh phải thanh toán trả cho bà Pha số tiền nợ gốc 46.850.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*.)

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn anh ĐTL5 nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo uỷ quyền đều có mặt.

[2] *Về nội dung*:

Xét nội dung kháng cáo của anh ĐTL5: Anh Liên không đồng ý trả nợ cho bà Pha vì anh cho rằng anh đã trả bà Pha khoản nợ này rồi nhưng do thời điểm trả nợ bà Pha không trả lại cho anh Giấy Biên nhận vay tiền này mà nay lại dùng Giấy biên nhận này để yêu cầu anh phải trả nợ lần 2 là không được. Tuy nhiên, anh Liên không xuất trình được cho Tòa án giấy tờ, tài liệu chứng minh cho việc anh Liên đã trả khoản nợ vay này cho bà Pha ngoài “*Biên bản hòa giải*” (mặt sau tờ giấy có ghi ngày 14/9/2019), phía trên đầu Biên bản hòa giải này có nội dung dòng chữ do chính tay chị Nguyễn viết “*Xác nhận giữa dì Pha và Nguyễn về việc trả tiền là 4 cây vàng (9999) năm 2017 dương*”, sau đó có dòng chữ do chính tay bà Pha viết: “*nợ cũ đã trả hết từ lâu không còn vương vịu gì*”, tiếp phía dưới của Biên bản hòa giải anh Liên có tự tay ghi dòng chữ “*Cháu Liên tháng 12/2016 dương có vay của Dì Pha 01 cây vàng = 10 chỉ gồm 3 chỉ tiền lãi + 7 chỉ*”. Căn cứ vào dòng chữ của bà Pha ghi “*nợ cũ đã trả hết từ lâu không còn vương vịu gì*” anh Liên cho rằng chính bà Pha đã thừa nhận khoản vay 4 cây vàng 9999 vợ chồng anh đã trả cho bà Pha từ lâu, nay không còn vương vịu gì và anh cũng cho rằng anh chỉ vay bà 04 cây vàng làm 02 lần (01 lần giấy vay 3 cây, 01 lần giấy vay 01 cây là giấy mà bà Pha đang khởi kiện trong vụ án này);

Tuy nhiên, căn cứ theo lời khai của bà Pha, lời khai của người làm chứng ông Cao Xuân Hồ và ông Lê Đức Dục cho thấy: ngày 14/9/2019 anh Liên có mời các ông bà đến nhà để làm việc hòa giải về các khoản nợ giữa bà Pha với vợ chồng anh Liên, ban đầu làm việc về khoản nợ 04 cây vàng 9999 thì bà Pha có xác nhận nợ cũ này đã trả từ lâu có ý nghĩa bà Pha chỉ xác nhận về khoản nợ vay 4 cây vàng 9999 giữa bà Pha và vợ chồng anh Liên chị Nguyễn đã thanh toán xong; tiếp tục của buổi hòa giải là làm việc về nội dung khoản vay 01 cây vàng anh Liên thừa nhận chính tay anh viết “*“Cháu Liên tháng 12/2016 dương có vay của Dì Pha 01 cây vàng = 10 chỉ gồm 3 chỉ tiền lãi + 7 chỉ” phía dưới Biên bản hòa giải,* theo Giấy biên nhận mà bà Pha đang khởi kiện trong vụ án này thì các bên xảy ra bất đồng, do đó mọi người bỏ ra về, không có ai ký kết vào biên bản, điều này là

hoàn toàn phù hợp với giấy biên nhận bà Pha xuất trình và lời khai của những người làm chứng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Liên.

Việc vay 03 cây vàng ngày 06/06/2011 và giấy vay 04 cây vàng không nhớ ngày vay, xác định không có cơ sở liên quan các lần vay đó với nhau. Lần vay giữa 03 cây vàng năm 2011 và 01 cây vàng năm 2016. Do đó nợ cũ 03 chỉ lãi và 07 chỉ mới là không có cơ sở phù hợp việc vay tổng 04 cây (vì mỗi năm trả lãi 01 chỉ/ 01 cây vàng). Việc trả nợ 01 cây vàng vay năm 2016 không có giấy tờ chứng minh và không có nhân chứng chứng minh do đó không có cơ sở chấp nhận.

Giấy vay 14 lần vào các tháng, các năm do anh Liên tự viết không theo thứ tự ngày, tháng, năm nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với tiền lãi nguyên đơn bà Pha tự nguyện rút yêu cầu buộc anh Liên chị Nguyên trả cho bà nợ lãi là 1 chỉ vàng năm 2019 theo đúng thỏa thuận trong Giấy Biên nhận vay tiền và các khoản nợ lãi cũ không yêu cầu xem xét, và căn cứ theo Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/04/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, không có cơ sở tính lãi cho vay vàng nên cần chấp nhận rút yêu cầu này của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Vì kháng cáo không được chấp nhận nên anh ĐTL5 phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 162; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 429; điểm d Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 26; khoản 1 Điều 38; Điều 147; Điều 148; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh ĐTL5.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TTP1 về việc đòi tài sản đối với anh ĐTL5 và chị LTN6.

- Buộc anh ĐTL5 cùng vợ là chị LTN6 có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho bà Pha 01 cây vàng 9999 bằng tiền là: 46.850.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Đình chỉ yêu cầu của bà TTP1 về yêu cầu buộc anh ĐTL5 và chị LTN6 phải trả lãi 01 chỉ vàng = 4.685.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh ĐTL5 và chị LTN6 phải nộp 2.343.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể mỗi người chịu một nửa là 1.172.000đ (một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc anh ĐTL5 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm (đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 9693 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện UH4, thành phố Hà Nội).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện UH4;
- Chi cục THADS huyện UH4;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

